

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
**SỞ TƯ PHÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2506/STP-VP  
V/v đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi  
dưỡng công chức, viên chức năm  
2019

Đồng Nai, ngày 26 tháng 9 năm 2018

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn và tương đương;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước;
- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản;
- Các phòng công chứng số 1, 3, 4.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 3161/SNV-QLBC&CCVC ngày 17/9/2018 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019. Về việc này, Giám đốc Sở Tư pháp yêu cầu:

Trưởng các phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở căn cứ mục 8 Văn bản số 3161/SNV-QLBC&CCVC ngày 17/9/2018 của Sở Nội vụ rà soát, đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2019 theo các biểu mẫu 1, 2, 3, 4, 5 gửi kèm và gửi về Văn phòng Sở tổng hợp **trước ngày 02/10/2018**.

Văn bản số 3161/SNV-QLBC&CCVC ngày 17/9/2018 của Sở Nội vụ được đăng tải trên mạng thông tin điện tử của Sở Tư pháp tại địa chỉ: <http://stp.dongnai.gov.vn>, mục văn bản điều hành

**Lưu ý:** Đề nghị các cơ quan, đơn vị ghi rõ họ tên của công chức, viên chức ở mỗi nội dung đăng ký đào tạo, bồi dưỡng. *nu*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc STP;
- Lưu: VT, VP.



**Viên Hồng Tiến**







TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng/số lượng						Ghi chú
		CBCC Lãnh đạo cấp tỉnh	CBCC lãnh đạo cấp sở, huyện và tương đương	CBCC lãnh đạo cấp phòng tương đương	Công chức tham mưu, hoạch định chính sách	Công chức trong nguồn quy hoạch	Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	
4	.....							
<b>Tổng số</b>								



**RÀ SOÁT NHU CẦU ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CHO CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

**Biểu 5**

STT	Đối tượng	Tổng số	Số lượng CBCCVC có trình độ ngoại ngữ từ bậc 3, B1 hoặc tương đương trở lên	Nhu cầu đào tạo			Ghi chú
				Bậc 3 hoặc B1	Bậc 4 hoặc B2	Bậc 5 hoặc C1 trở lên	
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Cán bộ, công chức, lãnh đạo cấp Sở và tương đương (Giám đốc, PGĐ các Sở ban ngành và tương đương)						
2	Cán bộ, công chức lãnh đạo cấp huyện (Chủ tịch, PCT UBND cấp huyện)						
3	Công chức lãnh đạo cấp phòng						
4	Viên chức quản lý cấp sở và tương đương						
5	Viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng đơn vị sự nghiệp công lập						
6	Viên chức lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện						

**Ghi chú:** - Đối với lãnh đạo cấp phòng ưu tiên chọn cử đối tượng được quy hoạch lãnh đạo cấp Sở, cấp huyện và quy hoạch BCH Đảng bộ tỉnh, ...  
- Gửi nhu cầu đào tạo kèm theo danh sách (theo mẫu đính kèm).









**ĐĂNG KÝ NHU CẦU VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCCVC NĂM 2019**  
(Do các cơ quan, đơn vị tham mưu tổ chức thực hiện)

**Biểu 4**

STT	NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	ĐỐI TƯỢNG						Tổng số học viên	Thời gian ĐTBĐ	Số lớp	Dự trù kinh phí		Ghi chú
		CBCC lãnh đạo, quản lý	Công chức hành chính	Viên chức sự nghiệp	Cán bộ cấp xã	Công chức cấp xã	Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã				Kinh phí	Nguồn kinh phí	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I</b>	<b>Đào tạo, bồi dưỡng trong nước</b>												
1	Bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức tư pháp cấp huyện, cấp xã theo quy định của Luật Hộ tịch												
2													
3													
...													
<b>II</b>	<b>Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài</b>												
1													
2													
3													
...													

**Ghi chú:** Vào tháng 9 hàng năm, các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp (gửi trước ngày 30/9). Sở Tài chính cấp kinh phí trực tiếp cho các đơn vị tổ chức, triển khai thực hiện.



**NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG NƯỚC NĂM 2019**

(Do Sở Nội vụ tham mưu tổ chức thực hiện)

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5
<b>1</b>	<b>Về bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng Quản lý nhà nước</b>			
1,1	Ngạch chuyên viên cao cấp	Cán bộ, công chức lãnh đạo cấp tỉnh, cấp sở, cấp huyện		
1,2	Ngạch chuyên viên chính	Công chức lãnh đạo cấp phòng		
1,3	Ngạch chuyên viên	Công chức cấp tỉnh, huyện		
		Công chức cấp xã		
1,4	Kiến thức quản lý nhà nước (theo tiêu chuẩn nông thôn mới)	Cán bộ và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã		
<b>2</b>	<b>Đào tạo</b>			
2,1	Đào tạo tiến sĩ	Cán bộ, công chức lãnh đạo cấp phòng và quy hoạch lãnh đạo cấp phòng trở lên		
2,2	Đào tạo thạc sĩ			
<b>3</b>	<b>Bồi dưỡng theo ngành, lĩnh vực</b>			
3,1	Tổ chức và quản trị văn phòng hiện đại	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện		
3,2	Công tác quy hoạch, đánh giá và đào tạo cán bộ	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện		
3,3	Văn hóa ứng xử và kỹ năng giao tiếp	CBCC bộ phận một cửa các cơ quan hành chính		
3,4	Công tác pháp chế	CBCC phụ trách công tác pháp chế		

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng	Ghi chú
3,5	Năng lực quản lý và xây dựng nông thôn mới	CBCC quản lý lĩnh vực nông nghiệp		
3,6	....			
<b>4</b>	<b>Bồi dưỡng theo chức danh công chức cấp xã</b>			
4,1	Bồi dưỡng lĩnh vực Văn hóa - xã hội	Công chức Văn hóa - xã hội cấp xã		
4,2	Bồi dưỡng lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã		
4,3	Bồi dưỡng lĩnh vực Tài chính - Kế toán	Công chức Tài chính - Kế toán cấp xã		
4,4	Bồi dưỡng lĩnh vực ĐC-XD-NN-MT	Công chức DC-XD-NN-MT cấp xã		
4,5	Bồi dưỡng lĩnh vực Văn phòng - Thống kê	Công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã		
<b>5</b>	<b>Kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý</b>			
5,1	Cấp Sở	Giám đốc, Phó Giám đốc; quy hoạch Giám đốc, Phó Giám đốc		
5,2	Cấp huyện	Chủ tịch, Phó Chủ tịch; quy hoạch Chủ tịch, Phó Chủ tịch		
5,3	Cấp phòng và tương đương	Trưởng phòng; Phó Trưởng phòng; Quy hoạch lãnh đạo cấp phòng		
<b>6</b>	<b>Bồi dưỡng tiếng anh</b>			
6,1	Dự thi sau đại học	Cán bộ, công chức quy hoạch đào tạo sau đại học cấp tỉnh, cấp huyện		
6,2	Giao tiếp	Cán bộ, công chức ở vị trí cần tiếng anh giao tiếp, đi đào tạo bồi dưỡng ở nước ngoài		

**NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC TRONG NƯỚC NĂM 2019**

(Do Sở Nội vụ tham mưu tổ chức thực hiện)

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	<b>Kiến thức, kỹ năng Quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch (Đối với viên chức hành chính)</b>			
1,1	Ngạch chuyên viên chính	Viên chức hành chính		
1,2	Ngạch chuyên viên			
2	<b>Đào tạo</b>			
2,1	Đào tạo tiến sĩ	Viên chức quản lý tương đương cấp sở		
		Viên chức quản lý cấp phòng và tương đương		
2,2	Đào tạo thạc sĩ	Viên chức quản lý tương đương cấp sở		
		Viên chức quản lý cấp phòng và tương đương		
3	<b>Kiến thức, kỹ năng Quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức khác (Trừ giáo dục, y tế)</b>			
3,1	Hạng I	Viên chức quản lý tương đương cấp sở		
		Viên chức quản lý cấp phòng và tương đương		

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng	Ghi chú
3,2	Hạng II	Viên chức quản lý tương đương cấp sở		
		Viên chức quản lý cấp phòng và tương đương		
		Viên chức hành chính		
		Viên chức chuyên môn		
3,3	Hạng III	Viên chức quản lý cấp phòng và tương đương		
		Viên chức hành chính		
		Viên chức chuyên môn		
<b>4</b>	<b>Kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý</b>			
4,1	Cấp Sở	Viên chức quản lý tương đương cấp sở		
4,2	Cấp phòng đơn vị sự nghiệp công lập	Viên chức quản lý cấp phòng và tương đương; Quy hoạch lãnh đạo cấp phòng		
4,3	Lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện	Người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị công lập thuộc huyện; Quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý đơn vị công lập thuộc huyện		
<b>5</b>	<b>Bồi dưỡng tiếng anh</b>			
5,1	Dự thi sau đại học	Viên chức quy hoạch đào tạo sau đại học cấp tỉnh, cấp huyện		
5,2	Giao tiếp	Viên chức ở vị trí cần tiếng anh giao tiếp, đi đào tạo bồi dưỡng ở nước ngoài		



UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
**SỞ NỘI VỤ**

Số: 3161/SNV-QLBC&CCVC  
V/v hướng dẫn thực hiện đào tạo,  
bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên  
chức năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 17 tháng 9 năm 2018

SỞ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI	
CÔNG SỐ:	4775
VĂN NGÀY:	18/9/2018
ĐẾN CHUYỂN:	

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Hướng dẫn số 3899/BNV-ĐT ngày 14/8/2018 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019; Kế hoạch số 4493/KH-UBND ngày 02/6/2016 của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho hệ thống chính trị tỉnh giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 8085/KH-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2962/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Kế hoạch số 985/KH-SNV ngày 28/4/2017 của Sở Nội vụ về việc triển khai thực hiện Mục tiêu 4 - Chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020.

Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2019 như sau:

**I. Về đào tạo, bồi dưỡng:**

1. Rà soát, đánh giá sơ kết 3 năm thực hiện Kế hoạch số 4493/KH-UBND ngày 02/6/2016 của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho hệ thống chính trị tỉnh giai đoạn 2016-2020;

2. Trên cơ sở rà soát, đánh giá đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động có giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao đối với CBCCVC thuộc quyền quản lý. Trong đó, lưu ý các chỉ tiêu sau:

*a) Đối với cán bộ, công chức ở cấp tỉnh, cấp huyện*

- 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Hàng năm, ít nhất 80% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; 70% được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ.

*b) Đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã*

4493 2/6/2016  
8085 7/9/2016

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; 90% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm.

- Hàng năm, ít nhất 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ.

- 30% cán bộ, công chức người dân tộc Kinh công tác tại vùng có đông bào dân tộc thiểu số sinh sống sử dụng được ít nhất một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác.

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bồi dưỡng cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong thời gian 02 năm.

*c) Đối với viên chức*

- Đến năm 2020, ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Đến năm 2020, ít nhất 70% viên chức giữ chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm.

- Hàng năm, ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

*d) Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp*

- 100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 được bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động.

- Đại biểu được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong nhiệm kỳ.

3. Tăng cường việc cử CBCCVC đi bồi dưỡng đảm bảo theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo quản lý trước khi bổ nhiệm.

4. Tập trung tổ chức bồi dưỡng cho CBCCVC thuộc quyền quản lý đối với các nội dung bồi dưỡng đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở, cập nhật kiến thức pháp luật và phương pháp làm việc.

5. Đối với chương trình bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp đối với ngành giáo dục theo Kế hoạch số 4493/KH-UBND ngày 02/6/2016 của UBND tỉnh đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu thực hiện. Tuy nhiên, qua thực tế để kịp thời đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giáo dục thuộc quyền quản lý thì địa phương có thể đề xuất UBND tỉnh xem xét giao địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức.

6. Thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng theo Thông tư 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ. Cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng CBCCVC tùy theo mục đích đánh giá có thể lựa chọn thực hiện 01 hoặc một số nội dung theo quy định tại Chương II Thông tư này. Quan tâm thực hiện đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng CBCCVC (Mẫu số 6 của Thông tư 10/2017/TT).

7. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2019 của cơ quan, đơn vị mình trước ngày 31/01/2019 (sau khi UBND tỉnh ban hành kế hoạch trong tháng 12/2018) gửi Sở Nội vụ theo dõi. Chú ý bám sát mục tiêu, chỉ

tiêu, nhiệm vụ các kế hoạch nêu trên để rà soát, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của cơ quan, đơn vị mình.

**8. Việc rà soát, đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2019:**

- Đối với các nội dung đào tạo, bồi dưỡng được UBND tỉnh giao cho Sở Nội vụ và các đơn vị tại phụ lục Kế hoạch số 4493/KH-UBND ngày 02/6/2016. đề nghị các đơn vị đề xuất cụ thể (số lớp, số lượng, thời gian, kinh phí.. ) theo mẫu biểu số 1,2,3,4 gửi kèm. Đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2019 trên phần mềm quản lý đào tạo, bồi dưỡng. Sở Nội vụ không chịu trách nhiệm về nhu cầu đăng ký đào tạo, bồi dưỡng năm 2019 nếu các đơn vị không nhập số liệu trên phần mềm quản lý đào tạo. Nhu cầu đăng ký của các đơn vị là căn cứ để Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh quyết định việc giao chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

- Thực hiện kết luận của Thường trực Tỉnh Ủy về nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, các đơn vị rà soát trình độ ngoại ngữ của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, ban, ngành, huyện và một số lãnh đạo cấp phòng cần thiết để đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ trung cấp trở lên (từ bậc 3 hoặc B1 trở lên) theo mẫu biểu số 5 gửi kèm.

**Thời gian hoàn thành trước ngày 8/10/2018** gửi Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2019. Riêng mẫu số 4,5 gửi mail về địa chỉ: [dtbd@dongnai.gov.vn](mailto:dtbd@dongnai.gov.vn).

**II. Về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng**

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; Hướng dẫn số 3380/HD-SNV-STC ngày 13/12/2017 Hướng dẫn các nội dung chi, cơ quan chi và nguồn kinh phí chi hỗ trợ CBCCVC đi học và các văn bản hướng dẫn khác của Sở Tài chính để lập dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo việc quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản hồi về Sở Nội vụ (qua Phòng Quản lý Biên chế và Công chức, Viên chức) để được hướng dẫn. /K

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (KGVX);
  - Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
  - Trường Chính trị tỉnh;
  - Giám đốc Sở Nội vụ;
  - Sở Tài chính;
  - Phòng Nội vụ các huyện, TX. Long Khánh và TP. Biên Hòa;
  - Lưu: VT, QLBC&CCVC.
- H.Giang.huongdanĐTBDnam2019

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Út**



**NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG NƯỚC NĂM 2019**

(Do Sở Nội vụ tham mưu tổ chức thực hiện)

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5
<b>1</b>	<b>Về bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng Quản lý nhà nước</b>			
1.1	Ngạch chuyên viên cao cấp	Cán bộ, công chức lãnh đạo cấp tỉnh, cấp sở, cấp huyện	1	
1.2	Ngạch chuyên viên chính	Công chức lãnh đạo cấp phòng	1	
1.3	Ngạch chuyên viên	Công chức cấp tỉnh, huyện	2	
		Công chức cấp xã		
1.4	Kiến thức quản lý nhà nước (theo tiêu chuẩn nông thôn mới)	Cán bộ và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã		
<b>2</b>	<b>Đào tạo</b>			
2.1	Đào tạo tiến sĩ	Cán bộ, công chức lãnh đạo cấp phòng và quy hoạch lãnh đạo cấp phòng trở lên		
2.2	Đào tạo thạc sĩ			
<b>3</b>	<b>Bồi dưỡng theo ngành, lĩnh vực</b>			
3.1	Tổ chức và quản trị văn phòng hiện đại	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện		
3.2	Công tác quy hoạch, đánh giá và đào tạo cán bộ	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện		
3.3	Văn hóa ứng xử và kỹ năng giao tiếp	CBCC bộ phận một cửa các cơ quan hành chính	1	
3.4	Công tác pháp chế	CBCC phụ trách công tác pháp chế		

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng	Ghi chú
3.5	Năng lực quản lý và xây dựng nông thôn mới	CBCC quản lý lĩnh vực nông nghiệp		
3.6	....			
<b>4</b>	<b>Bồi dưỡng theo chức danh công chức cấp xã</b>			
4.1	Bồi dưỡng lĩnh vực Văn hóa - xã hội	Công chức Văn hóa - xã hội cấp xã		
4.2	Bồi dưỡng lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã		
4.3	Bồi dưỡng lĩnh vực Tài chính - Kế toán	Công chức Tài chính - Kế toán cấp xã		
4.4	Bồi dưỡng lĩnh vực ĐC-XD-NN-MT	Công chức DC-XD-NN-MT cấp xã		
4.5	Bồi dưỡng lĩnh vực Văn phòng - Thống kê	Công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã		
<b>5</b>	<b>Kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý</b>			
5.1	Cấp Sở	Giám đốc, Phó Giám đốc; quy hoạch Giám đốc, Phó Giám đốc	2	
5.2	Cấp huyện	Chủ tịch, Phó Chủ tịch; quy hoạch Chủ tịch, Phó Chủ tịch		
5.3	Cấp phòng và tương đương	Trưởng phòng; Phó Trưởng phòng; Quy hoạch lãnh đạo cấp phòng	1	
<b>6</b>	<b>Bồi dưỡng tiếng anh</b>			
6.1	Dự thi sau đại học	Cán bộ, công chức quy hoạch đào tạo sau đại học cấp tỉnh, cấp huyện		
6.2	Giao tiếp	Cán bộ, công chức ở vị trí cần tiếng anh giao tiếp, đi đào tạo bồi dưỡng ở nước ngoài		

ĐƠN VI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Biểu 2

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC TRONG NƯỚC NĂM 2019**

(Do Sở Nội vụ tham mưu tổ chức thực hiện)

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Kiến thức, kỹ năng Quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch (Đối với viên chức hành chính)			
1.1	Ngạch chuyên viên chính	Viên chức hành chính		
1.2	Ngạch chuyên viên		2	
2	Đào tạo			
2.1	Đào tạo tiến sĩ	Viên chức quản lý tương đương cấp sở		
		Viên chức quản lý cấp phòng và tương đương		
2.2	Đào tạo thạc sĩ	Viên chức quản lý tương đương cấp sở		
		Viên chức quản lý cấp phòng và tương đương		
3	Kiến thức, kỹ năng Quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức khác (Trừ giáo dục, y tế)			
3.1	Hạng I	Viên chức quản lý tương đương cấp sở		
		Viên chức quản lý cấp phòng và tương đương		

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng	Ghi chú
3.2	Hạng II	Viên chức quản lý tương đương cấp sở		
		Viên chức quản lý cấp phòng và tương đương		
		Viên chức hành chính		
		Viên chức chuyên môn		
3.3	Hạng III	Viên chức quản lý cấp phòng và tương đương		
		Viên chức hành chính		
		Viên chức chuyên môn		
4	<b>Kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý</b>			
4.1	Cấp Sở	Viên chức quản lý tương đương cấp sở		
4.2	Cấp phòng đơn vị sự nghiệp công lập	Viên chức quản lý cấp phòng và tương đương; Quy hoạch lãnh đạo cấp phòng	4	
4.3	Lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện	Người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị công lập thuộc huyện; Quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý đơn vị công lập thuộc huyện		
5	<b>Bồi dưỡng tiếng anh</b>			
5.1	Dự thi sau đại học	Viên chức quy hoạch đào tạo sau đại học cấp tỉnh, cấp huyện		
5.2	Giao tiếp	Viên chức ở vị trí cần tiếng anh giao tiếp, đi đào tạo bồi dưỡng ở nước ngoài		





ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ NHU CẦU VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCCVC NĂM 2019

(Do các cơ quan, đơn vị tham mưu tổ chức thực hiện)

Biểu 4

STT	NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	ĐỐI TƯỢNG						Tổng số học viên	Thời gian ĐTBĐ	Số lớp	Dự trù kinh phí		Ghi chú	
		CBCC lãnh đạo, quản lý	Công chức hành chính	Viên chức sự nghiệp	Cán bộ cấp xã	Công chức cấp xã	Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã				Kinh phí	Nguồn kinh phí		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
I	Đào tạo, bồi dưỡng trong nước													
1														
2														
3														
...														
II	Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài													
1														
2														
3														
...														

**Ghi chú:** Vào tháng 9 hàng năm, các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp (gửi trước ngày 30/9). Sở Tài chính cấp kinh phí trực tiếp cho các đơn vị tổ chức, triển khai thực hiện.

**ĐƠN VI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**RÀ SOÁT NHU CẦU ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CHO CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

**Biểu 5**

STT	Đối tượng	Tổng số	Số lượng CBCCVC có trình độ ngoại ngữ từ bậc 3, B1 hoặc tương đương trở lên	Nhu cầu đào tạo			Ghi chú
				Bậc 3 hoặc B1	Bậc 4 hoặc B2	Bậc 5 hoặc C1 trở lên	
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Cán bộ, công chức, lãnh đạo cấp tỉnh và tương đương (Giám đốc, PGD các Sở ban ngành và tương đương)						
2	Cán bộ, công chức lãnh đạo cấp huyện (Chủ tịch, PCT UBND cấp huyện)						
3	Công chức lãnh đạo cấp phòng						
4	Viên chức quản lý cấp sở và tương đương						
5	Viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng đơn vị sự nghiệp công lập						
6	Viên chức lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện						

**Ghi chú:** - Đối với lãnh đạo cấp phòng ưu tiên chọn cử đối tượng được quy hoạch lãnh đạo cấp Sở, cấp huyện và quy hoạch BCH Đảng bộ tỉnh, ...  
- Gửi nhu cầu đào tạo kèm theo danh sách (theo mẫu đính kèm).

